

M Ô TẢ T R A N H

Đặt câu với từ gợi ý phù hợp
với từng bức tranh sau:

1.

(以为, 7点, 上课, 晚)



2.

(原来, 老师, 已经, 医生)



3.

(晚上, 最少, 睡7个小时, 并不适合)



4.

(按照, 规定, 每期, 缴纳, 学杂费)

nộp/ đóng



5.

(离, 近, 自行车, 甚至, 走路)

